

Sách Đa-ni-ên - Số Tám Mười Bảy

Vén mở dụ ngôn Mười Trinh Nữ: Một hành trình sâu sắc qua lịch sử Cơ Đốc Phục Lâm

Jeff Pippenger

2024-02-20

Dụ ngôn mười trinh nữ minh họa kinh nghiệm của dân sự Cơ Đốc Phục Lâm.

Dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Millerite đã ứng nghiệm dụ ngôn đúng từng chữ.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Lịch sử phong trào thiên sứ thứ nhất tiêu biểu cho phong trào thiên sứ thứ ba, và trọng tâm cuối cùng của dụ ngôn là liệu các cô trinh nữ có dầu, tức sứ điệp về mưa cuối mùa, hay không.

“Có một thế giới đang nằm trong sự gian ác, lừa dối và mê lầm, ngay dưới bóng của sự chết—ngủ mê, ngủ mê. Ai đang chịu nổi thống khổ trong linh hồn để đánh thức họ? Tiếng nói nào có thể chạm đến họ? Tâm trí tôi hướng về tương lai, khi tín hiệu sẽ được phát ra: ‘Kìa Chàng Rẻ đến; hãy đi ra đón Ngài.’ Nhưng có người sẽ chậm trễ trong việc lấy dầu để châm thêm cho đèn mình, và đến khi quá muộn họ mới thấy rằng tính cách—điều được tượng trưng bởi dầu ấy—không thể truyền cho nhau. Dầu ấy chính là sự công bình của Đấng Christ. Nó tượng trưng cho tính cách, và tính cách thì không thể truyền cho người khác. Không ai có thể đạt được nó thay cho người khác. Mỗi người phải tự mình có được một tính cách được thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ của tội lỗi.” Bible Echo, ngày 4 tháng 5, 1896.

"Dầu" trong dụ ngôn tượng trưng cho "tính cách", và cả "sự công bình của Đấng Christ". Một tính cách được thánh hóa chỉ được hình thành nơi những người ăn Lời Đức Chúa Trời.

Xin Cha thánh hóa họ trong lẽ thật; lời Cha là lẽ thật. Giăng 17:17.

"dầu" cũng là những sứ điệp của Thần Linh của Đức Chúa Trời.

Danh Chúa bị xúc phạm khi chúng ta không tiếp nhận những thông điệp Ngài gửi cho chúng ta. Như vậy, chúng ta khước từ dầu vàng mà Ngài muốn tuôn đổ vào linh hồn chúng ta để truyền cho những người ở trong tối tăm. Review and Herald, ngày 20 tháng 7, 1897.

“Dầu” là những thông điệp từ Lời của Đức Chúa Trời, chuyển tải sự hiện diện thánh hóa của sự công chính của Đấng Christ. Trong dụ ngôn mười trinh nữ, vốn cũng là lời tiên tri ở Habakkuk chương hai, thông điệp về Tiếng Kêu Nửa Đêm — tức là thông điệp về sự công chính của Đấng Christ — được thể hiện qua thông điệp của Jones và Waggoner trong cuộc nổi loạn năm 1888.

"Trong lòng thương xót lớn lao của Ngài, Chúa đã sai đến cho dân Ngài một sứ điệp vô cùng quý báu qua các Mục sư Waggoner và Jones. Sứ điệp này nhằm đưa Đấng Cứu Rỗi được tôn cao — sự hy sinh vì tội lỗi của cả thế gian — ra trước thế gian một cách nổi bật hơn. Nó trình bày sự xưng công chính bởi đức tin nơi Đấng Bảo Lãnh; và kêu gọi mọi người tiếp nhận sự công bình của Đấng Christ, điều được bày tỏ qua sự vâng phục tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời. Nhiều người đã không còn nhìn thấy Chúa Giê-su. Họ cần được hướng mắt về thân vị thần thánh của Ngài, công trạng của Ngài, và tình yêu bất biến của Ngài đối với gia đình nhân loại. Mọi quyền phép đều đã được trao vào tay Ngài, để Ngài có thể ban phát những ân tứ phong phú cho loài người, truyền ban món quà vô giá là chính sự công bình của Ngài cho con người bất lực. Đây là sứ điệp mà Đức Chúa Trời truyền phải trao cho thế gian. Ấy là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, phải được công bố lớn tiếng và kèm theo sự tuôn đổ Thánh Linh của Ngài một cách dồi dào." "Lời Chứng cho Các Mục Sư, 91."

Sứ điệp ấy là sứ điệp về mưa cuối mùa.

"Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời. Một thiên sứ quyền năng sẽ từ trời giáng xuống, và cả trái đất sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy." Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1891.

Khi thiên sứ quyền năng giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, mưa cuối mùa bắt đầu rơi lất phất, và lịch sử của những người theo Miller, như được thể hiện trong dụ ngôn mười trinh nữ và Ha-ba-cúc đoạn hai, bắt đầu lặp lại. Chính khi ấy, dân sự của Đức Chúa Trời trong ngày sau rốt đã ăn cuốn sách ở trong tay thiên sứ, và qua đó được dẫn trở lại những nẻo xưa của Giê-rê-mi, và như vậy trở thành những người lính canh để thổi kèn cảnh báo. Tiếng kèn cảnh báo ấy là sứ điệp La-ô-đi-xê, được Ê-sai mô tả như một tiếng kêu lớn.

Hãy kêu to, đừng nín lặng; hãy cất tiếng ngời lên như kèn, tỏ cho dân Ta biết sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cóp biết tội lỗi của họ. Ê-sai 58:1.

Phong trào cải cách của thiên sứ thứ nhất và thứ ba bắt đầu vào một "thời kỳ cuối cùng." Tại thời điểm đó có một "sự gia tăng hiểu biết" sẽ thử nghiệm thế hệ đang sống khi ấy, nhưng chỉ sau khi sự hiểu biết ấy được công bố dưới dạng một thông điệp đã được hệ thống hóa. Sau đó, thông điệp đã được hệ thống hóa được "ban thêm quyền năng", và việc được ban quyền năng ấy được đánh dấu bởi sự giáng xuống của một thiên sứ. Sự giáng xuống của thiên sứ làm rõ cuộc tranh luận của Ha-ba-cúc, và hai nhóm bắt đầu nhận diện một thông điệp, hoặc là thông điệp chân thật của mưa muộn, hoặc là thông điệp giả mạo. Bây giờ những người trung tín trở thành những người canh gác của Đức Chúa Trời, bắt đầu thổi tiếng kèn cảnh báo.

Sứ điệp kèn chân thật dựa trên ánh sáng được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc. Đó là lời cảnh cáo gửi đến La-ô-đi-xê, và là lời cảnh cáo vạch ra những tội lỗi của dân Đức Chúa Trời. Cuộc tranh luận leo thang cho đến nỗi thất vọng đầu tiên, khi một nhóm trở thành "hội của kẻ nhạo báng", và những người lính canh chân thật được kêu gọi trở lại lòng nhiệt thành đối với sứ điệp mà họ từng bày tỏ trước nỗi thất vọng. Khi những người lính canh trở lại, họ nhận ra rằng họ đang ở trong "thời kỳ trì hoãn", và rằng sứ điệp vốn đã thất bại thực ra sẽ được ứng nghiệm, nhưng theo trật tự của Đức Chúa Trời. Sứ điệp ấy được phát triển trong một khoảng thời gian ngắn (nhưng đầy sao

cũng là một khoảng thời gian), và khi sứ điệp ấy đến, nó được gọi là sứ điệp “Tiếng Kêu Nửa Đêm”, vốn đơn giản là sự gia tăng của sứ điệp đã bắt đầu được thêm quyền năng khi thiên sứ giáng xuống.

Khi sứ điệp đến, sự phân rẽ giữa những người đã chấp nhận vai trò người canh gác khi thiên sứ giáng xuống và những người từ chối đã được hoàn tất trọn vẹn. Sự phân rẽ ấy xác định thời điểm ấn được đóng trên một trăm bốn mươi bốn nghìn, trước khi cơn mưa muện được đổ ra mà không có “sự đo lường” vốn đã được áp đặt lên cơn mưa muện bắt đầu khi thiên sứ giáng xuống.

Lịch sử của phong trào Miller là một minh họa về mưa rào cuối mùa trong thời kỳ đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn. Trong lịch sử đó, cuộc tranh luận của Ha-ba-cúc dựa trên một sứ điệp mưa rào cuối mùa chân thật và một sứ điệp mưa rào cuối mùa giả. Phao-lô chỉ ra một nhóm là những người có lòng yêu mến lẽ thật, và nhóm kia là những người chịu lấy sự lầm lạc mạnh bởi họ không có lòng yêu mến lẽ thật và đã tin một "điều dối trá".

Phong trào Millerite đại diện cho một sự phát triển của lẽ thật, gia tăng về tri thức và quyền năng kể từ “thời kỳ cuối cùng”, xuyên suốt cho đến khi Đức Thánh Linh được tuôn đổ trong “Tiếng Kêu Nửa Đêm”. Phong trào Millerite xác định một số cột mốc cụ thể có tính song song, như một “thời kỳ cuối cùng”, một sự “chính thức hóa” của sứ điệp được biểu thị bởi “sự gia tăng tri thức”, một sự “thêm quyền năng” cho sứ điệp được đánh dấu bởi việc một thiên sứ giáng xuống, một “sự thất vọng thứ nhất” giới thiệu Dụ ngôn Mười Trinh Nữ, một sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh được biểu thị là “Tiếng Kêu Nửa Đêm”, và rồi một “sự thất vọng thứ hai” cuối cùng, nơi một cánh cửa của một thời kỳ được “đóng” và một cánh cửa của một thời kỳ khác được “mở”.

Đức Chúa Trời đã đặt các sứ điệp của Khải Huyền 14 vào vị trí của chúng trong dòng chảy của lời tiên tri, và công việc của chúng sẽ không chấm dứt cho đến khi lịch sử của trái đất này khép lại. Các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai vẫn là lẽ thật cho thời này, và sẽ song hành với sứ điệp tiếp theo. Thiên sứ thứ ba công bố lời cảnh báo của mình lớn tiếng. 'Sau những điều ấy,' Giăng nói, 'tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn, và trái đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy.' Trong sự soi sáng này, ánh sáng của cả ba sứ điệp được kết hợp lại. The 1888 Materials, 804.

Phong trào Millerite, vốn tiêu biểu cho các phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, gắn liền với những lời tiên tri về hai nghìn ba trăm năm và hai nghìn năm trăm hai mươi năm trong sách Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba và mười bốn. “Thời kỳ cuối cùng” đã đến vào lúc kết thúc “bảy lần” cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với vương quốc phía bắc của Israel. Sự chính thức hóa sứ điệp của Miller vào năm 1831 diễn ra hai trăm hai mươi năm sau khi Kinh Thánh King James được xuất bản.

"Ông Miller, cũng như những người ở các quốc gia khác được sứ điệp này thúc đẩy, ban đầu nghĩ rằng sẽ hoàn thành sứ mệnh bằng cách viết và đăng trên báo chí và trong các tập sách nhỏ. Lần đầu tiên ông công bố quan điểm của mình trên tờ Vermont Telegraph, một tờ báo Baptist, in tại Brandon, Vermont. Đó là vào năm 1831." John Loughborough, The Great Second Advent Movement, 120.

Phong trào của thiên sứ thứ ba về "thời kỳ cuối cùng" đã xuất hiện vào năm 1989, vào thời điểm kết thúc một trăm hai mươi sáu năm kể từ cuộc nổi loạn năm 1863. "Một trăm hai mươi sáu" là một biểu tượng của "bảy lần". Cả hai phong trào đều bắt đầu bằng sự ứng nghiệm của "bảy lần".

Sứ điệp của phong trào thiên sứ thứ ba đã được chính thức hóa vào năm 1996, với việc biên soạn một loạt bài viết mang tựa đề "The Time of the End", được đăng trên một tạp chí có tên "Our Firm Foundation". Những bài viết đó được xuất bản hai trăm hai mươi năm sau Tuyên ngôn Độc lập năm 1776. Sứ điệp của cả hai phong trào đều được chính thức hóa hai trăm hai mươi năm sau một lịch sử có liên hệ trực tiếp với sứ điệp đã đến vào cuối hai trăm hai mươi năm ấy.

Con số "hai trăm hai mươi" biểu thị mối liên hệ (một liên kết) giữa "bảy lần," tức con thịnh nộ của Đức Chúa Trời chống lại vương quốc miền nam, là Giu-đa, bắt đầu vào năm 677 TCN, và khởi đầu của hai nghìn ba trăm năm trong Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn, vào năm 457 TCN. Con số hai trăm hai mươi liên kết hai lời tiên tri lại với nhau, và hai lời tiên tri ấy đã được trình bày cùng nhau trong các câu Kinh Thánh nền tảng của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, là Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba và mười bốn. Trong những câu ấy, Đấng Christ đã tự giới thiệu một cách tiên tri là "vị thánh kia," tức bản dịch từ tiếng Hê-bơ-rơ của từ "Palmoni," có nghĩa là "Đấng Đếm Lường Kỳ Diệu".

Đấng Đếm Lạ Lùng giới thiệu hai khái tượng đại diện cho hai dòng tiên tri, ngay trong chính hai câu mà Bà White xác định là trụ cột trung tâm của Phong trào Phục Lâm. Điểm khởi đầu được nối với thời điểm chúng được ứng nghiệm vào năm 1844 bằng mối liên kết biểu tượng là hai trăm hai mươi năm. Sách Ha-ba-cúc, chương hai, kết thúc ở câu hai mươi, qua đó đánh dấu con số "hai trăm hai mươi" bằng một cách diễn đạt khác của Đấng Đếm Lạ Lùng, vì câu ấy nêu bật một đặc điểm chủ yếu của Ngày Lễ Chuộc Tội phản hình đã khởi đầu vào thời điểm đó.

Nhưng Chúa ngự trong đền thánh của Ngài: toàn cõi đất hãy nín lặng trước mặt Ngài.
Ha-ba-cúc 2:20.

Hai thời kỳ tiên tri đại diện cho trụ cột trung tâm của Phục Lâm giáo, được Đấng Kỳ Diệu Đếm Số trực tiếp giới thiệu, được liên kết với nhau bằng khoảng thời gian hai trăm hai mươi năm; và Đức Chúa Giê-su (Đấng Kỳ Diệu Đếm Số), Đấng luôn đồng nhất điểm kết thúc của một điều với điểm khởi đầu của điều ấy, đã đánh dấu sự kết thúc của chúng vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 bằng con số hai trăm hai mươi.

Phong trào của thiên sứ thứ nhất, cũng như phong trào của thiên sứ thứ ba, bắt đầu vào một "thời kỳ cuối cùng" (lần lượt là 1798 và 1989), nơi "bảy lần" của Lê-vi Ký 26 được xác định. Mốc tiếp theo trong cả hai lịch sử được đánh dấu bởi sự kết thúc của 220 năm, cũng là một đặc điểm tiên tri của "bảy lần", vì các điểm khởi đầu của hai khái tượng (chazon và mareh) biểu thị một giai đoạn 220 năm liên kết chúng với nhau.

Việc xuất bản Kinh Thánh King James năm 1611, sự chính thức hóa thông điệp của Miller như đã đăng trên tờ báo Vermont Telegraph, việc công bố Tuyên ngôn Độc lập, và việc đăng tải The Time of the End trên tạp chí Our Firm Foundation, đều là các ấn phẩm. Cả điểm mở đầu và kết thúc của hai giai đoạn kéo dài hai trăm hai mươi năm đều được đánh dấu bằng một ấn phẩm như một cột

mốc lịch sử. Con số “hai trăm hai mươi” là biểu tượng của một mối liên kết mang tính tiên tri, và cả bốn ấn phẩm được liên kết với nhau bởi việc chúng đều là ấn phẩm, đồng thời bởi thông điệp được thể hiện như “sự gia tăng của tri thức” trong các lịch sử tương ứng của chúng.

Kinh Thánh năm 1611 biểu thị sự truyền đạt phúc âm từ các triều đình trên trời đến nhân loại. Sứ điệp của Miller được đặt trong bối cảnh các lời tiên tri về thời gian, và hai biểu đồ thánh của Ha-ba-cúc khiến người ta dễ dàng nhận ra rằng sứ điệp của Miller đã được minh họa một cách trực quan bằng những dòng lịch sử. "Vermont" có nghĩa là "một ngọn núi xanh", và theo sự linh hứng, "màu xanh" là một biểu tượng của đức tin.

“Giấc mơ này đã đem lại cho tôi hy vọng. Sợi dây màu xanh lá tượng trưng cho đức tin trong tâm trí tôi, và vẻ đẹp cùng sự giản dị của việc tin cậy nơi Đức Chúa Trời bắt đầu lộ rạng trong linh hồn tôi.” Kinh nghiệm và Giáo huấn Cơ Đốc, 28.

Sứ điệp của Miller đã được chính thức hóa và được công bố từ hội thánh trung tín, vì trong những ngày sau rốt, "núi" là "hội thánh".

Và sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt rằng, núi của nhà Đức Chúa Trời sẽ được lập trên đỉnh các núi, và được tôn cao hơn các đồi; mọi dân tộc sẽ tuôn đến đó. Nhiều dân sẽ đi và nói: Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Đức Chúa Trời, đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp; Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối của Ngài, và chúng ta sẽ bước đi trong các nẻo của Ngài; vì từ Si-ôn luật pháp sẽ ra, và lời của Đức Chúa Trời từ Giê-ru-sa-lem. Ê-sai 2:2, 3.

Thông điệp thử nghiệm đã được chính thức hóa của Miller đến từ Hội thánh trung tín, và ấn phẩm có tên The Telegraph đại diện cho một thông điệp từ trời như Kinh Thánh King James đã làm, vì từ “telegraph”, được tạo thành từ hai từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là một thông điệp từ nơi xa. Từ thứ nhất (tele) nghĩa là “xa hoặc ở xa”, và từ thứ hai (grapho) nghĩa là “viết hoặc ghi chép”. Kết hợp lại, chúng có nghĩa là “viết hoặc truyền đi từ xa”. Năm 1611, Đức Chúa Trời, qua việc ấn hành Kinh Thánh King James, đã truyền đạt sứ điệp của Ngài từ trời; và vào cuối hai trăm hai mươi năm, sứ điệp của Miller, lần đầu được chính thức hóa năm 1831 trên tờ Vermont Telegraph, cũng đã truyền đạt sứ điệp của Đức Chúa Trời từ trời. Sứ điệp đó là “sự gia tăng hiểu biết” được mở ra vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1798, và rồi tạo nên một quy trình thử nghiệm ba bước cho thế hệ ấy. Lịch sử đó làm mẫu hình cho lịch sử của Future for America.

Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 đánh dấu sự khởi đầu của con thú từ đất trong Khải Huyền mười ba. Nó đánh dấu sự khởi đầu của Hoa Kỳ, và qua đó chỉ ra sự hạn chế đối với nền độc lập vào thời kỳ cuối của Hoa Kỳ. Thông điệp của Future for America (như tên gọi đã gợi ý) xác định sự kết thúc được báo trước ngay từ buổi đầu bởi việc công bố Tuyên ngôn Độc lập. Hai trăm hai mươi năm sau, vào năm 1996, tổ chức mục vụ từng xuất bản tạp chí The Time of the End đã tiếp nhận pháp nhân vốn trước đó mang tên Future for America. Năm đó, tạp chí The Time of the End, gồm các bài viết từng đăng trên ấn phẩm có tên Our Firm Foundation, đã được xuất bản.

Tên của mục vụ Future for America đề cập đến lịch sử của Tuyên ngôn Độc lập, vì văn kiện ấy đánh dấu sự khởi đầu của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, và Chúa Giê-su luôn minh họa sự kết thúc qua sự khởi đầu. Ấn phẩm có tiêu đề The Time of the End vừa đề cập đến “thời kỳ cuối cùng” vào năm

1989, đồng thời cũng nói đến sự kết thúc thời kỳ ân điển khi Mi-ca-ên đứng dậy. Thông điệp được hệ thống hóa trong ấn phẩm (Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi đến bốn mươi lăm) đã được mở ấn khi Liên Xô sụp đổ năm 1989 (thời kỳ cuối cùng), và các câu được mở ấn đó trình bày một chuỗi lịch sử tiến triển từ năm 1989 cho đến câu một của chương mười hai, nơi nêu rõ Mi-ca-ên đứng dậy và thời kỳ ân điển của loài người khép lại.

Từ khi Tuyên ngôn Độc lập được công bố vào năm 1776 đến khi tạp chí The Time of the End được xuất bản là 220 năm, và điểm khởi đầu lần điểm kết thúc đều đề cập đến cùng những chủ đề tiên tri. Ấn phẩm The Time of the End được biên soạn từ các chương vốn trước đó đã được đăng dưới dạng bài viết trong ấn phẩm Our Firm Foundation, và khẳng định chân lý tiên tri rằng nếu không giữ vững các lẽ thật nền tảng của phong trào Millerite (đó là “nền tảng vững chắc của chúng ta”), thì không thể hiểu được “sự gia tăng của tri thức” vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1989.

Cột mốc được gọi là “thời kỳ tận cùng” và cột mốc biểu thị sự “chính thức hóa” của sứ điệp trong các lịch sử song song của phong trào thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba đều bao hàm các yếu tố tiên tri của “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Cột mốc tiếp theo trong các lịch sử song song là sự ban quyền năng cho sứ điệp, được đánh dấu bởi sự giáng xuống của thiên sứ của Khải Huyền chương mười vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, hoặc của thiên sứ của Khải Huyền chương mười tám vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Sự ứng nghiệm của khốn nạn thứ hai trong Khải Huyền chương chín đã khiến thiên sứ của Khải Huyền chương mười giáng xuống, và sự ứng nghiệm của khốn nạn thứ ba trong Khải Huyền chương mười đã khiến thiên sứ của Khải Huyền chương mười tám giáng xuống.

Trong các lịch sử song song, mưa cuối mùa bắt đầu "rưới xuống" vào thời điểm thiên sứ giáng xuống. Khi đó sứ điệp được "thêm quyền năng" nhờ sự xác nhận của biên cô đã được tiên báo. Đối với những người Millerite, đó là sự chấm dứt quyền bá chủ của Đế quốc Ottoman, ứng nghiệm lời tiên tri về thời gian liên quan đến Hội giáo thuộc khốn nạn thứ hai trong Khải Huyền chương chín, câu mười lăm. Đối với phong trào một trăm bốn mươi bốn nghìn, đó là "sự chọc giận các dân tộc", một lời tiên tri liên quan đến Hội giáo thuộc khốn nạn thứ ba, trong thời kỳ tiếng kèn thứ bảy ở Khải Huyền chương mười, câu bảy, đã được ứng nghiệm khi các tòa nhà lớn của Thành phố New York bị đánh sập.

Mỗi dấu mốc lớn trong các lịch sử song song đều có liên hệ trực tiếp với công việc của Đấng Kỳ Diệu Đêm Sớm, Đấng đặt dấu ấn của Ngài lên mối liên hệ giữa hai khả năng đại diện cho hai nghìn ba trăm năm và hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Những lính canh tiên tri được đẩy lên vào lúc thiên sứ giáng xuống thổi kèn cảnh báo, trong đó có sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê; vào năm 1856, sứ điệp ấy đã trực tiếp gắn liền với việc mở ấn về ánh sáng lớn hơn của “bảy lần.” Dấu mốc về Hai Bảng của Ha-ba-cúc, được thể hiện qua các biểu đồ tiên phong năm 1843 và 1850, cả hai đều minh họa trực quan “bảy lần,” đã xuất hiện giữa sự giáng xuống của thiên sứ và “sự thất vọng thứ nhất” trong mỗi lịch sử song song.

Cột mốc của “thời kỳ chờ đợi” gắn trực tiếp với lời dự đoán thất bại năm 1843, vốn là một dự đoán về sự ứng nghiệm của cả hai khoảng thời gian: hai nghìn ba trăm năm và hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm là sự xác định rằng sự ứng nghiệm của hai giai đoạn

thời kỳ tiên tri ấy sắp xảy ra. Cánh cửa “thời kỳ” đã đóng tại cột mốc cuối cùng cho thấy sự ứng nghiệm của hai giai đoạn tiên tri đó, và đánh dấu nơi tiếng kèn thứ bảy, hay kèn Năm Hỷ Lễ, bắt đầu vang lên. Mỗi cột mốc trong mỗi lịch sử đều gắn trực tiếp với “bảy lần”, và “bảy lần” là sợi chỉ xuyên suốt nối liền cả hai lịch sử với nhau, và cả hai lịch sử ấy cùng trình bày sự điệp của mưa muôn.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

"Đối với những kẻ vì không vâng phục mà vấp ngã trước lời,' Đấng Christ là tảng đá gây vấp phạm. Nhưng 'hòn đá mà thợ xây nhà đã loại bỏ, chính nó đã trở nên đá góc nhà.' Giống như hòn đá bị loại bỏ, Đấng Christ trong sứ mệnh trần thế của Ngài đã chịu sự khinh thường và ngược đãi. Ngài đã bị 'khinh dể và bị người ta chán bỏ; một người chịu đau thương, quen thuộc sự sàu não: . . . Ngài đã bị khinh dể, và chúng ta chẳng coi trọng Ngài.' Ê-sai 53:3. Nhưng thời điểm Ngài sẽ được vinh hiển đã gần kề. Bởi sự sống lại từ cõi chết, Ngài sẽ được tuyên bố là 'Con Đức Chúa Trời đầy quyền năng.' Rô-ma 1:4. Trong lần tái lâm, Ngài sẽ được tỏ ra là Chúa của trời và đất. Những kẻ hiện sắp đóng đinh Ngài sẽ nhận ra sự vĩ đại của Ngài. Trước toàn thể vũ trụ, hòn đá bị loại bỏ ấy sẽ trở nên đá góc nhà."

Và "hễ ai bị nó rơi trúng, nó sẽ nghiền nát người ấy." Những người đã từ chối Đấng Christ chẳng bao lâu sẽ thấy thành của họ và dân tộc của họ bị hủy diệt. Vinh quang của họ sẽ bị đập vỡ, và tan tác như bụi trước gió. Vậy điều gì đã hủy diệt người Do Thái? Chính là tảng đá mà, nếu họ xây dựng trên đó, thì đã là sự an toàn của họ. Ấy là lòng nhân lành của Đức Chúa Trời bị khinh bỉ, sự công chính bị khước từ, lòng thương xót bị xem thường. Con người tự lập mình chống lại Đức Chúa Trời, và mọi điều lẽ ra đem lại sự cứu rỗi cho họ đều bị biến thành sự hủy diệt của họ. Mọi điều Đức Chúa Trời đã định cho sự sống, đối với họ hóa ra là sự chết. Trong việc người Do Thái đóng đinh Đấng Christ có hàm chứa sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem. Huyết đổ ra trên Gò-gô-tha là sức nặng nhấn chìm họ vào sự diệt vong, cho đời này và đời sau. Cũng sẽ như vậy trong ngày cuối cùng vĩ đại, khi sự phán xét giáng trên những kẻ khước từ ân điển của Đức Chúa Trời. Đấng Christ, hòn đá vấp phạm của họ, bấy giờ sẽ hiện ra với họ như một ngọn núi báo thù. Vinh quang của dung nhan Ngài, vốn là sự sống đối với người công chính, sẽ là lửa thiêu nuốt đối với kẻ ác. Vì tình yêu bị chối bỏ, ân điển bị khinh bỉ, kẻ có tội sẽ bị hủy diệt.

Bằng nhiều minh họa và những lời cảnh cáo lặp đi lặp lại, Chúa Giê-su cho thấy hậu quả sẽ đến với người Do Thái vì đã từ chối Con Đức Chúa Trời. Qua những lời ấy, Ngài đang nói với hết thảy mọi người ở mọi thời đại, những ai từ chối tiếp nhận Ngài làm Đấng Cứu Chuộc của mình. Mọi lời cảnh cáo đều dành cho họ. Đền thờ bị làm ô uế, người con bất tuân, những tá điền gian ác, những người thợ xây khinh miệt—tất cả đều có phần tương đồng trong kinh nghiệm của mọi tội nhân. Nếu người ấy không ăn năn, án phạt mà những điều ấy báo trước sẽ giáng trên chính người ấy. *The Desire of Ages*, 599, 600.